

?

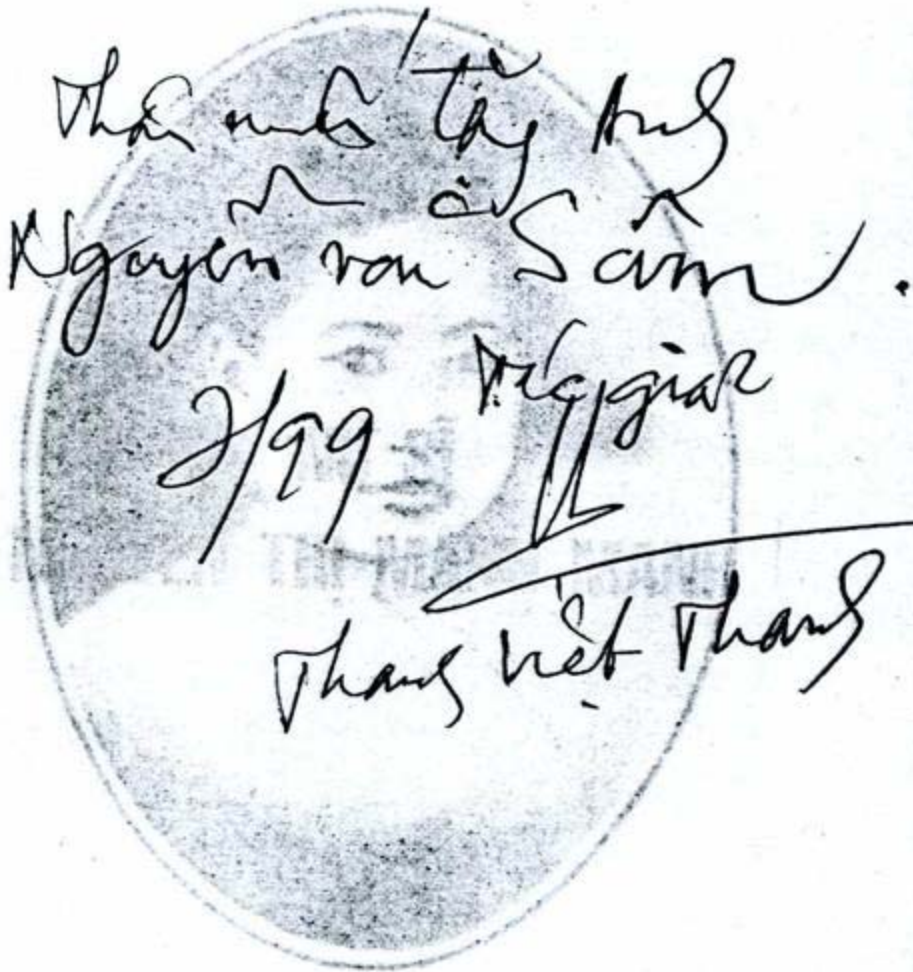
TUYÊN TẬP

THÀNH VIỆT THANH



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ
TP. HỒ CHÍ MINH

NỮ SĨ
NGUYỄN THỊ MANH MANH



NỮ SĨ NGUYỄN THỊ MANH MANH

TRUNG TÂM VĂN NGHỆ
TRƯỜNG THPT CH. TH. H. H.

Thanh Việt Thanh 2001

BÌNH NGUYỄN LỘC
NHÀ VĂN CÓ HƠN 1.001 TRUYỆN NGẮN

BÌNH NGUYỄN LỘC TÊN THẬT TÔ VĂN TUẤN, SINH NGÀY 7- 3- 1914 TẠI TÂN UYÊN, TỈNH BIÊN HÒA (NAY LÀ ĐỒNG NAI), HỌC TRƯỜNG LÀNG, TỈNH RỒI PÉTRUS- KÝ (NAY LÀ LÊ HỒNG PHONG), ĐẬU TÚ TÀI I NĂM 1935, KHÔNG CÓ ĐIỀU KIỆN HỌC TIẾP, ĐI LÀM THƯ KÝ KHO BẠC SÀI GÒN ĐẾN NĂM 1945 THÌ NGHỈ, THAM GIA KHÁNG CHIẾN MỘT THỜI GIẠN, BỊ BỆNH PHẢI TRỞ VỀ THÀNH VÀ BẮT ĐẦU SỰ NGHIỆP VIẾT VĂN.

12 CHỦ TRƯỞNG TUẦN BÁO TIN MỚI NĂM 1952, RỒI TUẦN SAN VUI SỐNG NĂM 1959, SÁNG LẬP NHÀ XUẤT BẢN BẾN NGHÉ NĂM 1960.

NĂM 1983 BỊ BỆNH HIỂM NGHÈO, CON BẢO LÃNH RA NƯỚC NGOÀI CHỮA TRỊ NHƯNG KHÔNG KHỎI, MẮT TRÙNG VỚI NGÀY THÁNG SINH 7- 3- 1987 NHẪM 8- 2 ĐINH MÃO TẠI CALI (1).

Trên các trang “Sinh hoạt văn nghệ” báo chí miền Nam trước 1975, thỉnh thoảng người ta lại đọc thấy tin loan về con số truyện ngắn cứ tăng dần lên một cách chóng mặt của nhà văn Bình Nguyễn Lộc 500, 700, 800 rồi... 1.000! Nói có sách mách có chứng: Xin hãy xem nơi trang 839 “*Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*”, NXB Khoa học xã hội 1992 của Nguyễn Q. Thắng, Nguyễn Bá Thế: “*Theo số liệu do tác giả (Bình Nguyễn Lộc) tiết lộ, tính đến năm 1974, ông đã viết được 1.000 truyện ngắn (đã in và chưa in)...*” Như vậy, cụm từ trong nhan đề “*hơn 1.0001*” nêu trên là có cơ sở, bởi vì truyện ngắn Bình Nguyễn Lộc không chỉ dừng lại ở

con số tròn đó khi ông vẫn còn tiếp tục sáng tác cho dù những năm sau này bệnh tật có làm sức khỏe ông ngày càng xấu đi.

Tuy viết đủ thể loại, từ nghiên cứu về dân tộc học "*Nguồn gốc Mã Lai của dân tộc Việt*" (1971), về ngôn ngữ học: "*Luận thuyết y học*" (Khinh tâm bệnh), về chú giải các tác phẩm văn chương cổ điển Việt Nam: "*Văn tế chiêu hồn*" (Nguyễn Du), "*Tự tình khúc*" (Cao Bá Nhạ), "*Thu dạ lữ hoài ngâm*" (Đình Nhật Thận)... đến viết hồi ký "*Sài Gòn 50 năm trước*" (đăng hằng ngày trên báo Thời Thế, 1967) và sáng tác hàng chục truyện dài mà "*Đò dọc*" (1958) là cuốn truyện được dư luận chú ý nhiều nhất, nhưng thành công đáng kể của Bình Nguyên Lộc vẫn là truyện ngắn. Chính truyện ngắn mới là sở trường của ông, nó nhanh chóng đưa tên tuổi ông đến đỉnh cao của văn đàn miền Nam ngay từ tập truyện đầu tay in năm 1950: "*Nhốt gió*" (2).

"*Nhốt gió*" gồm 13 truyện, truyện nào cũng đập mạnh vào tiềm thức người đọc một ý chí vươn lên, bất chấp mọi trở ngại của rừng sâu, khó khăn của sông nước, cay nghiệt của dòng đời mà truyện được dùng làm nhan đề cho toàn tập là điển hình: Trong bữa cơm, Tạo giận con, lớn tiếng mắng mỏ: "Thằng này hư" và nói sẽ không mua xe máy thưởng cho nó như đã hứa. Rồi chàng bực dọc mở cửa nhà sau, đi ra cánh đồng ngoại ô, nơi có mấy gian nhà lá của vài gia đình mới tân cư về dựng lên. Bỗng chàng thấy một đứa bé chừng năm tuổi, mặc quần dài đen, mình trần, đang loay hoay chơi trò dựng nhà trên đám cỏ. Cứ mỗi lần dựng xong "cái sườn" bằng bốn cành cây nhỏ có nạng đỡ mấy thanh ngang, dọc bé xiu và lợp lên đó có một tàu lá chuối thì gió lại thổi đến làm cho nhà "tróc nóc", "cột kèo" rập xuống... Thằng bé kiên nhẫn làm đi làm lại mãi mà vẫn không dựng được cái nhà nào. Nó tức giận

chửi thề rồi bỗng nảy ý: “cởi tuột quần ra, lấy dây cột túm hai ống quần lại, phành lưng quần đưa trước gió và nói: “Nhốt mày lại coi mày còn phá nữa hết”. Gió chun vào thổi quần phồng lên. Hai ống quần no nứt gió, bay nằm ngang trên không trung như hai khúc dồi. Nó vừa muốn túm lưng quần lại để nhốt gió trong ấy, thì chợt nhận ra rằng ở đâu cũng có gió hết, gió chạy trên người nó để trôi ra phía sau, gió thổi cát bay, gió lay tàu chuối.

(...) Thằng bé thấy mình thất bại, vội bỏ quần xuống đất, giăng tay ra trước gió. Nó hít gió, nó nuốt gió, mặt nó sung sướng trông thấy. Nó cầm quần lên phành lưng đưa trước chiều gió mới. Lần này nó không có ý nhốt gió nữa mà lại hớn hờ nhìn hai ống quần như hai khúc dồi. Nó giỡn với gió chớ không ghét nữa” (trang 8, 9 bản in 1998, NXB Văn nghệ TP.HCM).

Cảnh thằng bé “nhốt gió” khắc sâu vào tâm trí Tạo một ấn tượng mạnh và đẹp. Bỗng chàng nhớ lại những lời trách mắng con trong bữa cơm và cảm thấy không thể theo dõi lòng nó để mà ngăn cấm mãi qua ý nghĩ già nua, cố chấp của mình. “Từ giờ phút đó, chàng không ghen ty nữa với kẻ đi mau, và chỉ bàng khuâng thấy mình bị bỏ rơi lại, bơ vơ trên đoạn đường dài” (trang 12, bản in đã dẫn).

Chàng trở vào nhà, bảo vợ soạn tiền để mai đi mua xe máy cho con.

Câu chuyện mang tính phê phán phương thức giáo dục con cái trong gia đình một cách hà khắc và cố chấp theo quan niệm cũ kỹ của người cha, đồng thời chuyển tải một ý sâu xa, ngầm cảnh báo quả quyết là thực dân Pháp không thể nào dập tắt được, “nhốt” được ngọn lửa quật khởi đã và đang bùng lên cùng khắp của nhân dân Việt Nam.

Sau “*Nhốt gió*”, truyện ngắn Bình Nguyên Lộc tiếp tục in thành sách và được độc giả tiếp đón nồng nhiệt: “*Tân liêu trai*” (1959), “*Ký thác*” (1960), “*Nhện chờ mối ai*” (1962), “*Nửa đêm Trăng sụp*” (1963), “*Tâm trạng hồng*” (1963), “*Quán tai heo*” (1967) v.v...

Đa số truyện ngắn đã công bố của Bình Nguyên Lộc, truyện nào cũng có ít nhiều giá trị đặc thù về mặt xã hội và nhân văn đương đại. Đặc biệt trong “*Ký thác*” (3), có hai truyện được đánh giá cao và luôn được nhắc nhở là “*Rừng mắm*” và “*Ba con cáo*”. Hai truyện tương phản nhau rõ rệt. Một mang tính cần cù, nhẫn nại. Một mang tính lừa đảo, quỷ quyệt.

“*Rừng mắm*” mô tả gia đình thằng Cộc gồm ông nội, tía và má nó, vì không phương tiện sinh sống, buộc phải bỏ xứ, mò xuống tận cùng U Minh, đốt tràm lấy đất canh tác. Ròng rã trong năm năm, biết bao nhiêu là cực nhọc, quần quật suốt ngày trong cảnh nước mặn đồng chua, đầy dẫy rắn rít, muỗi mòng mà vẫn không đủ cái ăn. Thằng Cộc chán nản nói với ông nội nó: “*Ở đây mình có ruộng, nhưng cũng khổ cả đời. Tui muốn đi quá, đi đâu cũng được, miễn ở đó có làng xóm, có người ta*” (trang 23). Nhưng ông nội nó, người quyết định, không nản chí, luôn hết lời khích lệ, động viên cha mẹ nó, kể cả nó, hãy nên kỳ vọng vào khu rừng mắm trên một vùng đất bồi mênh mông ngoài ven biển mà ông đã khám phá ra. Mắm là một loại cây nhiều rễ mọc đầy như rừng trên lớp đất bùn phù sa, có tác dụng làm cho chắc đất. Sau mấy đời mắm, mấy đời tràm, đất ở đó có thể trồng được cây ăn trái như xoài, mít, dứa, ổi... Chỉ hai năm nữa thôi, điều tốt lành ấy sẽ đến với họ và tương lai thằng Cộc cùng con cháu nó sẽ tốt đẹp hơn ông cha nó bội phần...

Bút lực Bình Nguyên Lộc quả thật đã lôi cuốn người đọc ngay từ đầu truyện. Bối cảnh của vùng sông nước hoang vu và bao nhiêu gian khó tưởng chừng không thể vượt qua của người đi mở đất luôn làm cho câu chuyện càng lúc càng thêm sinh động mà hình ảnh thằng Cộc cùng những thèm khát, ước mơ bé nhỏ của nó là đậm đà và sắc nét hơn cả.

“*Ba con cáo*” sống trong nghĩa địa ngập nước vào mùa mưa dầm, mỗ mả biến thành những “*cù lao rời rạc, có mớ hộp thành quán đảo*” (trang 47), gồm một gã đàn ông bất hảo đang bị cảnh sát truy nã, một ả giang hồ trốn nợ, trốn cả lính kiểm tặc và một con chồn to bằng con chó. Vì không dám đi lại công khai nên hai con người giang hồ tứ chiếng ấy khó khăn trong việc tìm kiếm cái ăn trong khi con chồn thì luôn sống phũ phê nhờ bầy gà vịt nuôi của những nhà dân quanh nghĩa địa. Chồn ra vào hang dưới nấm mồ mà trên đó gã đàn ông trú ngụ làm vui mắt gã và gã tự xem nó như là bạn của mình.

Nhưng rồi đến một ngày kia, cả hai con người cùng đói lả, nhất là ả giang hồ đang rơi vào tình trạng kiệt sức. Gã đàn ông đành phản bội, giết bạn chồn. “*Thế là đêm đó, hai con chồn đói xơi một con chồn no*” (trang 59). Gã lưu manh có xúc cảm nhưng chỉ thoáng qua, thịt chồn không làm gã nhồm rãnh. Nhưng đoạn kết câu chuyện mới là trở trêu. Đến lượt ả giang hồ phản bội, bán đứng gã cho cảnh sát.

Cáo già gặp cáo già. Phản bội tất bị phản bội. Đó phải chăng là điều tất yếu mà Bình Nguyên Lộc muốn tâm sự với bạn đọc của ông?

Cũng như “*Rừng mẫm*”, Bình Nguyên Lộc quan sát cảnh quang và mô tả sự việc trong “*Ba con cáo*” hết sức tài tình và vô

cùng đậm nét. Từ giữa lòng nghĩa địa với nước tù đọng lại, “*mang một màu khôn tá và một mùi cũng khôn tá*” (trang 47), ông viết một câu thật chí lý: “*Người sống, một khi xâm nhập vào địa hạt của người chết, mới nhận được rằng cuộc đời bên ngoài đau đau khổ bao nhiêu cũng còn ảm chán*” (trang 45). Và, một nhận xét nữa ở phần cuối truyện cũng thật là thú vị đối với những kẻ phán bội: “*từ phán bội này qua phán bội khác cho đến một khi kia chỉ còn phán bội được chính mình*” (trang 61).

Đến truyện vui, Bình Nguyên Lộc cũng có rất nhiều tập mà “*Tâm trạng hồng*” (4) là tập truyện vui nhộn nhất của ông. Nhà xuất bản đã khéo “quảng cáo” tập truyện này ở bìa I cuốn sách bẻ cốp lại một cách hấp dẫn.

“Những người ưu thời mẫn thế không được phép vui vô điều kiện nhưng nhất định phải yêu đời, luôn luôn nhìn đời với một tâm trạng màu hồng... Tâm trạng hồng, tác phẩm vui nhộn của Bình Nguyên Lộc”.

“*Tâm trạng hồng*” là một tập văn xuôi gồm 22 truyện ngắn, trong đó có một truyện mượn tích xưa để nói chuyện nay, và 3 kịch thơ phóng tác theo tuồng cổ Á Đông được nguy trang bằng hai chữ tiểu thuyết ngay bên dưới với nhan đề tác phẩm, làm người đọc dễ bị nhầm lẫn là truyện dài khi mới lật nhìn thoáng qua hoặc đọc “cóc nhảy” một vài trang bất kỳ đoạn nào trong sách.

Như đã nói, “*Tâm trạng hồng*” là một tác phẩm vui nhộn nhưng đôi khi vui quá trở nên lố đã, cười ra nước mắt, chẳng hạn những truyện:

- “*Anh hùng bất đắc dĩ*” (trang 96- 118) với một chàng thi sĩ thất nghiệp, nghèo xác xơ đang đói lả... nhưng lại dám ngang nhiên đến trước mặt một cô gái (Phượng) sang trọng mà anh ta chỉ

mới gặp lần đầu đang ngồi ở một hiệu ăn, nói lên rằng: *"Thưa cô, tôi yêu cô lắm!"* (trang 99), để rồi sau đó bị bắt chẹt và phải *"liều mạng thí thân"* theo hộ vệ cô ta dưới danh từ "chồng" rất mĩa mai, đến trở thành anh hùng thật (chứ không phải bắt đắc dĩ) và cuối cùng đành chịu mang thân vào nằm bệnh viện vì một vết thương do người tình của cô gái kia gây ra mà không biết là sống hay sẽ chết!

- *"Bao bố nhìn mặt"* (trang 119- 141) với bức thư tình của một cô gái câm (Bánh) mà người anh họ (Thìn) quá "dại dột" không biết thủ tiêu phi tang, lại để cho đứa em gái (Ngọ) dùng gói đậu phộng rang đem bán và, do đó lòi ra vụ "loạn dâm" giữa anh ta và cô gái câm nọ, vô tình cứu Mạnh thoát ra khỏi cái họa "nhìn mặt" như thườ thực dân Pháp còn ngự trị trên đất nước này!

- *Trên bục trong... sâu riêng"* (trang 48- 72) với một giọng điệu vô cùng hách dịch, vô cùng danh thép và vô cùng "kẻ cả" của cô Diệp, một cô gái nhà quê khi cô muốn chấm dứt sự dan diu của cô với một người tình: *"Xường Hia, lại đây... Nè, tao nói cho mày biết. Mày đầu cơ vừa vừa thì người ta còn bóp bụng chịu. Mày làm quá, phải nó (...) Đi ra cho mau!"* (trang 71- 72), v.v....

Trong những cuộc nhân đàm, nhân đề cập tác giả "Đò Dọc", nhiều bạn văn đã cho rằng ông có lối kết truyện gãy gọn rất hay, gọi cho người đọc nhiều ý nghĩ thích thú Chúng tôi cũng vậy, nhất là qua *"Nhốt gió"*, *"Rừng mắm"* và *"Ba con cáo"*, kể cả tập *"Tâm trạng hồng"* này chúng tôi cũng bắt gặp khá nhiều lối kết đặc biệt như thế: *"Chồng Nam vợ Bắc"* (trang 155- 159), *"Chị bếp trá thù"* (trang 168- 173), *"Kho vàng của cô Mạc- rít"* (trang 244- 251) v.v...

Nhân vật trong truyện Bình Nguyên Lộc phần nhiều là những mẫu người ít học, bình dân. Do đó, ta không lấy làm lạ khi

thấy họ dễ vui, dễ buồn và đôi khi cũng dễ khóc nữa, nhất là những chàng trai mà như con gái ấy: “*Sanh ngồi phệt xuống đi vắng rồi ôm mặt mà khóc... Khóc đã thêm, Sanh lấy tay ra khỏi mặt cầm bàn tay Mai, nhìn bạn mà rằng...*” (trang 148).

Là người miền Nam, từng lăn lóc đó đây, chung đụng nhiều với đồng bào địa phương các giới, Bình Nguyên Lộc khá sâu sắc khi nhận xét về tâm lý nhân vật và khá tinh tế trong sự mô tả tập quán, phong tục những miền mà ông đã sống qua. Cái hay trong tác phẩm ông là biết “*vận dụng tài năng*” và biết kiềm hãm sự “*văn minh của chính mình*” để được gần gũi với đại chúng. Sau Hồ Biểu Chánh (1885- 1958), khi nhận định về lối văn đặc biệt bình dân miền Nam còn giữ được địa phương tính, người ta phải kể đến Bình Nguyên Lộc, dù rằng đôi khi ông cũng vụng về mà “pha chè” không đúng chỗ một vài tiếng miền Bắc trong lối hành văn đặc biệt miền Nam của ông: *chông*, *môm* (trang 51), *gõ* (trang 53), *cụ* (trang 66), *nhé* (trang 176) v.v...

Dù cho có khó tính để bằng vào những sự kiện vừa nêu, người ta cũng phải nhận rằng “*Tâm trạng hồng*” là một tập văn xuôi có nhiều truyện giá trị (*Cô hời bán thuốc, Cậu hai cứu tinh, Kho vàng của cô Mạc-rit, Tiếng sáo Ngô Kiều Tân, Quất ông tơ cái trót v.v...*) đáng đọc để tìm trong đó những ý niệm phức tạp về cuộc đời mà sự thật không thể nào phủ nhận và cải chính được với một cô gái Việt Nam mang tên Tây, lúc nào cũng nuôi trong đầu cái tình thần hướng ngoại và luôn hết lòng “phụng sự” thằng con lai có cái tên rất ư là “nước mẹ” này: Bò- No, với một nhà văn Bình nghèo kiết, luôn luôn tìm cách chạy trốn những chủ nợ và chạy trốn cả những thằng bạn văn nghệ tìm xin bài “*không nhuận bút*”, với một anh chàng thi sĩ Đàng Giao có thơ phổ nhạc mà “*hoạt náo*

viên" chỉ rao tên nhạc sĩ, rao tên ca sĩ mà không hề nói đến thi sĩ lần nào (trang 188) mặc dù thi sĩ rất muốn được người ta biết đến tên tuổi của mình! Thật là mỉa mai!...

Bình Nguyên Lộc là mẫu người đặc biệt, không gây phiền hà ai, kể cả một "nhà văn" trẻ được ông diu dắt viết feuilleton ký tên chung đăng báo hằng ngày, phản bội và chối bỏ ông, ông vẫn không phản nản gì, chỉ coi đó như là... sự cố nghề nghiệp vậy thôi.

Từ cá tính đặc biệt ấy, năm 1966, ông cho in tập tạp bút và đoản văn, dày 100 trang. Cuốn sách có tên cũng rất là đặc biệt: "*Những bước lang thang trên hè phố của gã Bình Nguyên Lộc*", trong đó là những nhận xét độc đáo của ông về cảnh quang Sài Gòn xưa qua nhiều ngôi mộ cổ, chùa chiền, đền miếu, lăng tẩm, cầu cống, cây cối, chim chó, con người, sự việc v.v... Xin trích một đoạn trong "*Những hàng me Sài Gòn*" viết năm 1952:

- "*Me, cái tên mới thô lỗ làm sao chứ! Nó không được tâm thường như mận, bưởi, cau mà cục mịch như ổi, xoài, măng cụt. Nhưng nếu có những cô Thùy Dương, Yến Tuyết không đẹp bằng những chị Mến, chị Vân thì cũng có những cây anh đào, thanh tùng không đẹp bằng me, me Sài Gòn... Me vốn đã đẹp với thân cây đều đặn, không cao lóng không như dầu, không lùn tịt như sanh (sì), đẹp với vỏ cây cần cỗi gợi nhớ những cội tùng già bên chùa cổ trên một sườn non, với rêu xanh mỏng mỏng bám trên vỏ sạm đen, đẹp như hòn non bộ dày sương dạn gió, với tàn không thưa, không xơ rơ như tàn sấu riêng, không dày mịn như măng cụt, vốn nó đã đẹp ngoài thiên nhiên rồi mà trồng trên vỉa hè đá, bên cạnh những ngôi nhà xi măng cốt sắt, khô, nóng và buồn, thì nó càng đẹp hơn biết bao!*

Ôi, những hàng me chợ Cũ, những hàng me phố Gia Long, những hàng me phố Tân Đà giao nhau rợp bóng, những hàng me bầu bạn của người đi bộ về trưa, những hàng me tò mò dòm vào các cửa sổ tư gia, gởi vào đó những lá me nhỏ li ti trên tóc cô gái bé nhỏ, hàng me tàn xanh sậm quyến luyến những tiếng dương cầm của ai trong vòm cửa sổ vọng ra..."

Trong "Quán tai heo", Bình Nguyên Lộc có một truyện viết về một thi sĩ có thật ngoài đời, phản ánh khá tế nhị về tính tình, cung cách, nhân phẩm nhà thơ ấy. Đó là Minh Phấn tức nhà văn Trang Thế Hy. Hình như Bình Nguyên Lộc thích viết về các nhà văn, nhà thơ. Chỉ riêng "Tâm trạng hồng" cũng có đến vài truyện có hình ảnh những người này. Năm 1965, trả lời phỏng vấn của Lê Phương Chi trên tập san *Tin Sách* số 31 về truyện ngắn mà ông ưng ý, ông nói: "Ưng ý thì không, nhưng tôi rất yêu truyện đó cũng như yêu con người bạn tôi: Minh Phấn, người có bài thơ nhan đề "Cuộc đời" rất hay trên báo *Vui Sống* hồi năm 1959" Nhân đây, xin được tóm tắt nội dung bài thơ: Có một bé trai và một bé gái hồi nhỏ chơi thân với nhau, chia sẻ từ củ khoai sùng vì gia đình cả hai đều nghèo. Lớn lên, lưu lạc vì chiến tranh, khi gặp lại, đứa gái đã là kẻ bán mình, cậu trai trở thành thi sĩ mà ngòi bút luôn buộc phải "nhắm mắt, quay lưng chào sự thật", đọc nghe đau buốt cõi lòng:

"... Nghe nói anh cầm viết

Nghệ thuật là gì, em muốn biết?

Mùi tanh nói mùi thơm

Cây bút trong tay, cần câu com!

Đó, em ơi, nghệ thuật!

Nhắm mắt, quay lưng chào sự thật!

Rồi đôi ta nhìn nhau

Không đánh mà lòng nghe đau!..."

Cũng trên tập san *Tin Sách* năm ấy, khi được hỏi về các thể loại truyện, vẫn là phỏng vấn của Lê Phương Chi, ông không ngần ngại đáp: *"Tôi thích viết truyện ngắn vì nó buộc mình viết câu văn nào cũng phải cô đọng và tìm tòi ý tưởng mới mẻ như làm một bài thơ"*.

Những ai đọc nhiều truyện ngắn Bình Nguyên Lộc, hẳn thấy câu trả lời của ông xác thực đến chín mươi phần trăm, cụ thể như một số đoạn trích dẫn trong bài qua *"Rừng mắm"* và *"Ba con cáo"*, hai truyện ngắn được xem là xuất sắc nhất của Bình Nguyên Lộc.

(Tháng 12- 1998)

(1) Ngày tháng năm mất của Bình Nguyên Lộc, do ông Ngô Văn Giáo, cháu gọi nhà văn bằng cậu cung cấp.

(2) Thời Thế, Sài Gòn, 1950.

(3) Bến Nghé, Sài Gòn, 1960.

(4) Sống Vui, Sài Gòn, 1963.

Trích: Thanh Việt Thanh TUYÊN TẬP (2001)